

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: Cổ phiếu Ngân hàng, Công nghệ là điểm nhấn

17/01/2025

VN Index kết tuần quanh ngưỡng 1,249.1 điểm, tăng 0.5%. Chỉ số chủ yếu rung lắc trong phiên sáng trước khi quay lại với đà tăng trong phiên chiều. Sắc xanh chiếm ưu thế tại các lĩnh vực Ngân hàng, Công nghệ, Bất động sản, v.v trong đó đóng góp nhiều nhất về mặt điểm số là TCB (+2.3%), FPT (+1.7%), HDB (+3.7%), CTG (+1.1%).

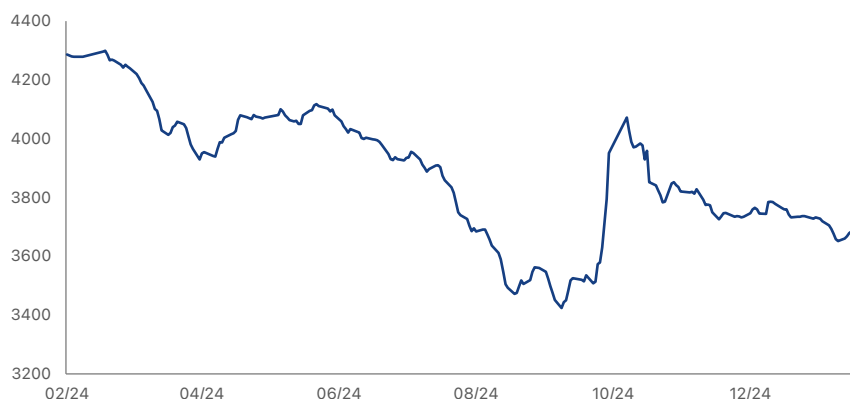
Khối ngoại duy trì mạch bán ròng với quy mô hơn 475 tỷ VND trên HOSE, trong đó FPT ghi nhận giá trị bán ròng lớn nhất với 140.9 tỷ VND. Ở chiều ngược lại, HDB dẫn đầu về giá trị mua ròng với 29.8 tỷ VND.

Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược hạ tỷ trọng từng phần trong các nhịp tăng giá trong phiên có thể canh mua trở lại trong 2 trường hợp. Thứ nhất là VN Index điều chỉnh trở lại với vol thấp và xây mẫu hình 2 đáy. Thứ hai là VN Index quay lại trên MA 20 ngày đi cùng với vol cải thiện.

Hợp đồng tháng 2 tăng 12.3 điểm, đóng cửa quanh vùng 1,320.8 điểm. F1M quay lại với basis dương (7.3 điểm) và đây cũng là trạng thái chung của các hợp đồng còn lại. Với riêng F1M, khối ngoại Long ròng 3,422 hợp đồng trong khi khối tự doanh Short ròng 460 hợp đồng.

Giá thép Trung Quốc hồi phục nhẹ

Giá thép Trung Quốc (Nhân dân tệ/ tấn)



Nguồn: Bloomberg, TVS Research tổng hợp

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,249	0.5%
KLGD [triệu CP]	407	-13.5%
GTGD [tỷ VND]	10,269	-22.8%
Khớp lệnh	8,197	-13.1%
Thoả thuận	2,072	-46.6%
HNX-Index		
Đóng cửa	222	0.74%
KLGD [triệu CP]	49	21.9%
GTGD [tỷ VND]	753	15.0%
UPCoM		
Đóng cửa	93	0.7%
KLGD [triệu CP]	45	54.7%
GTGD [tỷ VND]	608	45.4%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường tăng điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại duy trì đà bán ròng

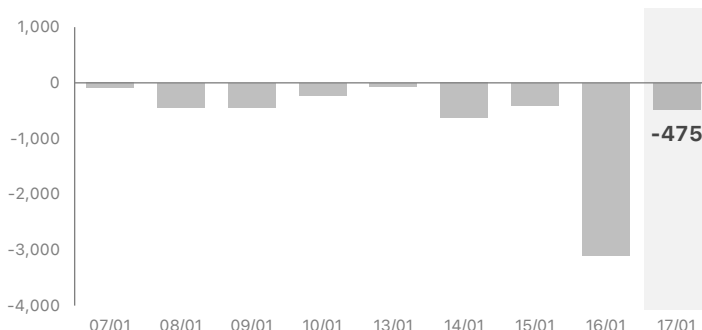
VN-Index ▲ 1,249 (+0.5%)
407.4 triệu CP 10,269 tỷ VND (-22.8%)

HNX-Index ▲ 222 (+0.7%)
49.3 triệu CP 753 tỷ VND (+15.0%)

UPCoM-Index ▲ 93 (+0.7%)
44.7 triệu CP 608 tỷ VND (+45.4%)

Khối ngoại bán ròng 475 tỷ

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



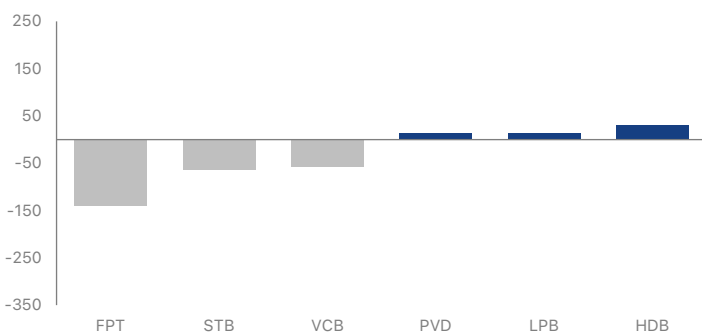
VN Index tăng 10.4% kể từ đầu năm 2024

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



Khối ngoại bán ròng nhiều nhất tại FPT

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



Chỉ số Euro Stoxx 50 tăng mạnh nhất trong số các chỉ số chúng tôi theo dõi

Hiệu suất tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,249	366	0.5%	10.4%	14.5	1.6	1,280	1,257	49	1,254
HNX-Index	Việt Nam	222	22	0.7%	-3.3%	16.1	1.1	230	220	45	224
S&P 500	Mỹ	5,937	84,395	-0.2%	1.2%	26.7	5.2	5,842	5,823	50	5,927
Dow Jones	Mỹ	43,153	23,842	-0.2%	1.8%	23.5	5.2	42,594	42,051	52	42,736
FTSE 100	Anh	8,392	4,067	0.1%	1.6%	13.9	1.9	8,385	8,325	63	8,209
Euro Stoxx 50	Euro	5,107	8,916	1.5%	3.8%	14.9	2.1	4,999	4,978	67	4,943
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,242	66,766	0.2%	9.4%	15.7	1.3	3,340	3,328	44	3,285
SZSE Component	Trung Quốc	10,161	41,234	0.6%	8.1%	24.7	2.1	10,729	10,563	47	10,237
Hang Seng	Hồng Kông	19,584	9,113	0.3%	16.7%	9.7	1.1	20,890	20,563	50	19,605
Nikkei 225	Nhật Bản	38,451	20,316	-0.3%	14.9%	17.9	2.1	40,000	38,416	42	39,230
KOSPI	Hàn Quốc	2,524	6,328	-0.2%	-5.5%	12.0	0.9	2,616	2,590	59	2,468
VIX Index	Mỹ	16	N/A	-3.2%	21.7%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

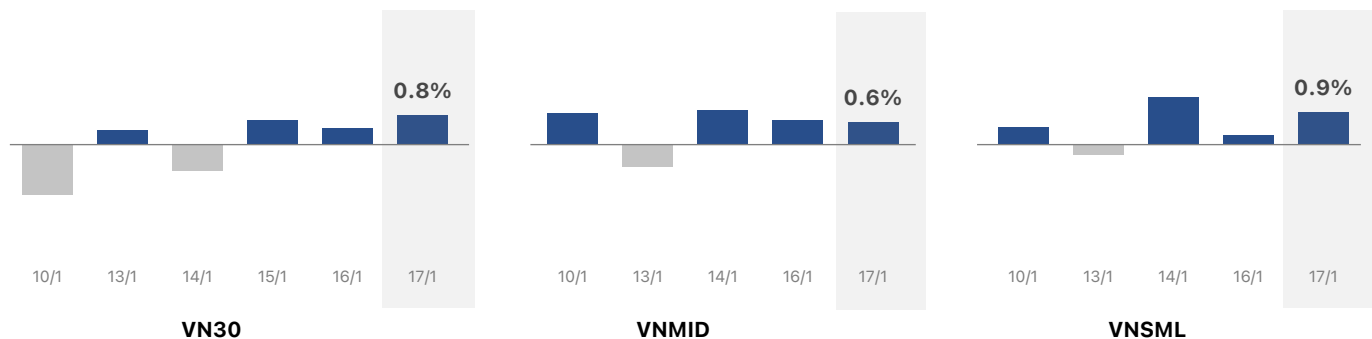
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

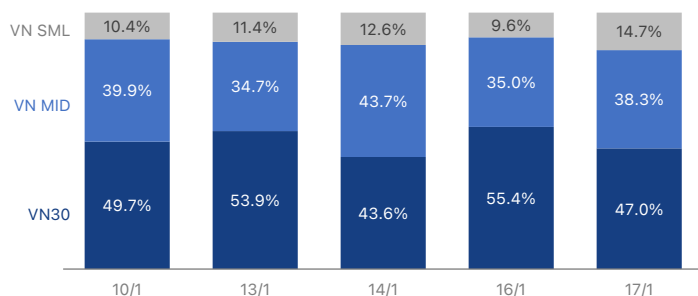
Cả 3 chỉ số con của HSX giao dịch khả quan trong phiên hôm nay

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



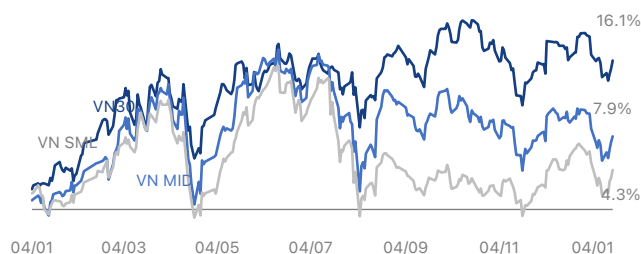
Thanh khoản nhóm VN MID và VN SML cải thiện

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



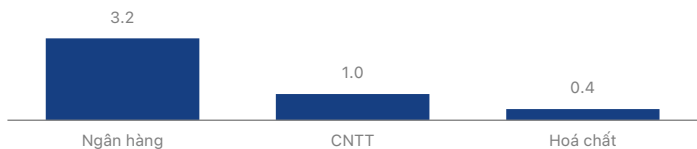
VN30 tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất của các chỉ số [%]



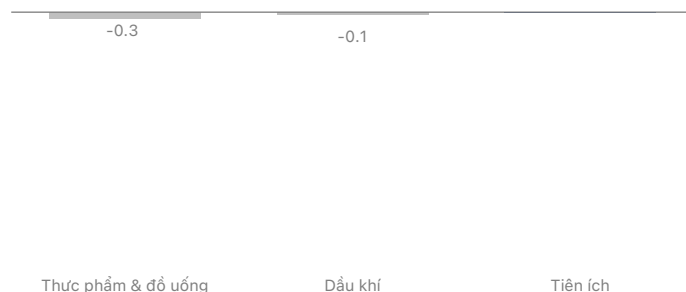
Nhóm Ngân hàng tiếp tục là nhóm nâng đỡ thị trường

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi nhóm Thực phẩm & đồ uống giảm nhẹ

3 ngành có vận động tiêu cực [điểm]



Định giá nhóm Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

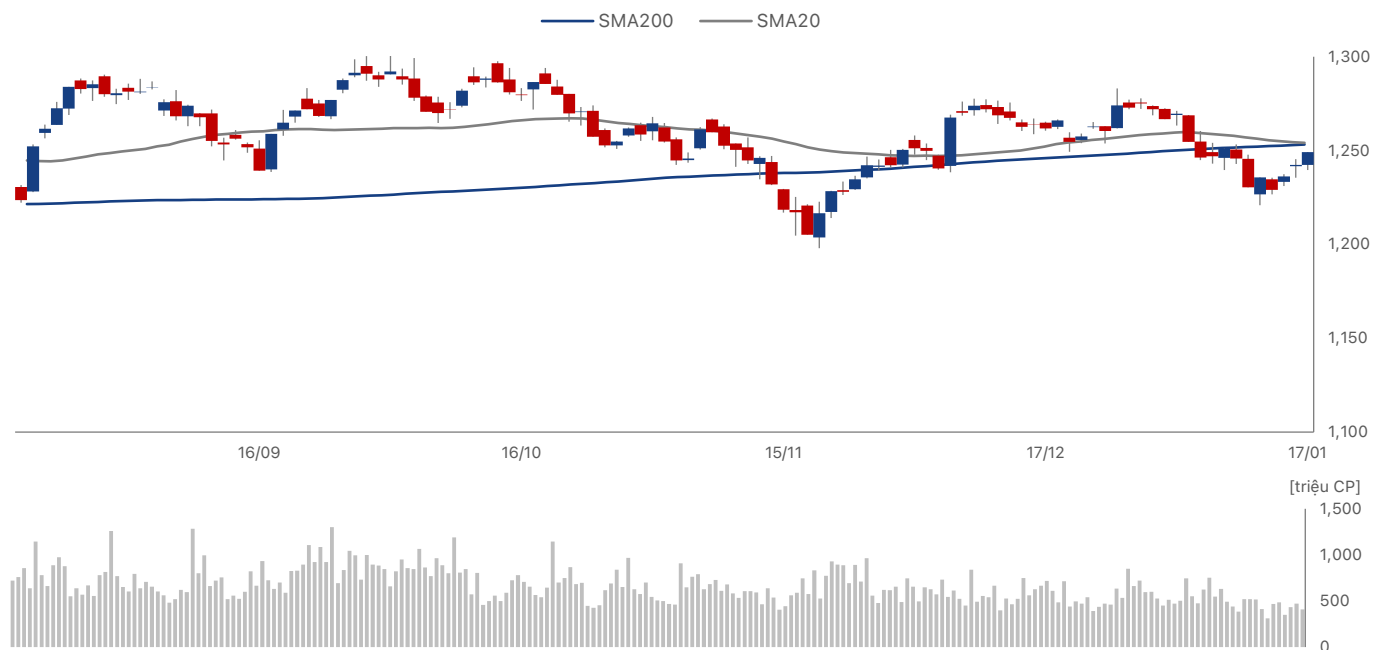
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.5	10.1
Bất động sản	17.9	17.9
Thực phẩm và đồ uống	20.9	19.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	14.4
Tài nguyên Cơ bản	19.9	56.2
Dịch vụ tài chính	15.6	17.0
Hóa chất	17.7	15.6
Công nghệ Thông tin	29.4	18.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.2	16.1
Xây dựng và Vật liệu	22.4	19.8
Du lịch và Giải trí	29.2	63.9
Bán lẻ	37.1	29.7
Dầu khí	17.8	14.7
Hàng cá nhân & Gia dụng	14.0	12.1
Bảo hiểm	14.8	16.1
Y tế	15.9	14.4
Ô tô và phụ tùng	12.4	15.2
Truyền thông	165.1	103.6
Viễn thông	58.0	80.6

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index hướng về khu vực 1,250 +/-

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	38	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,255	1,249	Bán
Stochastic %K	0	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,250	1,249	Bán
Momentum (10)	36	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,261	1,249	Bán
MACD level (12,36)	7	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,252	1,249	Bán
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,249	1,249	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,254	1,249	Bán
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,249	1,249	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,170	1,249	Mua
				Bollinger Band (20)	1,254	1,249	Bán
				Tín hiệu mua			2
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			7

• Tương tự với nhận định của chúng tôi trong phiên gần nhất, VN Index tiếp tục hồi phục và hướng về khu vực 1,250 +/- . Trạng thái rung lắc, điều chỉnh có thể quay trở lại trong ngắn hạn do đây là khu vực hợp lưu kháng cự giữa MA 20 ngày, MA 50 ngày và neckline của mẫu hình 2 đỉnh

• Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược hạ tỷ trọng từng phần trong các nhịp tăng giá trong phiên có thể canh mua trở lại trong 2 trường hợp. Thứ nhất là VN Index điều chỉnh trở lại với vol thấp và xây mẫu hình 2 đáy. Thứ hai là VN Index quay lại trên MA 20 ngày đi cùng với vol cải thiện

Thông tin ngành/ doanh nghiệp

Ngành ngân hàng: NHNN công bố chuyển giao bắt buộc GPBank cho VPBank và DongA Bank cho HDBank.

Việc tiếp nhận hai ngân hàng này sẽ giúp VPBank và HDBank mở rộng quy mô kinh doanh và cơ sở khách hàng. Đồng thời, việc VPBank góp vốn vào GPBank trong thời gian thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc và HDBank hỗ trợ DongABank trong việc tái cơ cấu sẽ giúp GPBank và DongABank dần trở thành ngân hàng có tình hình tài chính lành mạnh và giúp ổn định thị trường tài chính tiền tệ nói chung.

BSR (HSX, giá đóng cửa: 21,600 VND, +1.4%): Ước tính doanh thu năm 2024 đạt 120 nghìn tỷ VND (-18.6% YoY), lợi nhuận trước thuế đạt 369 tỷ VND (-96% YoY). Dựa trên KQKD sơ bộ cả năm, chúng tôi ước tính doanh thu và lợi nhuận trước thuế Q4 2024 của BSR đạt lần lượt 38 nghìn tỷ VND (-9% YoY) và -413 tỷ VND. BLĐ đặt mục tiêu tăng trưởng 15% doanh thu và lợi nhuận cho năm 2025. Chúng tôi cho rằng, lợi nhuận năm 2024 giảm mạnh so với cùng kỳ do (1) biên lợi nhuận lọc dầu (crack spread) trung bình của xăng/dầu/nhiên liệu phân lực lần lượt giảm 11%, 31% và 29% so với cùng kỳ (2) BSR phải thực hiện bảo dưỡng nhà máy định kỳ khiến sản lượng sụt giảm.

PVI Insurance: Tổng doanh thu năm 2024 đạt 20,379 tỷ VND (+40% YoY). Trong đó, doanh thu bảo hiểm gốc đạt 13,330 tỷ VND (+21.2% YoY, chiếm 1/6 trong tổng doanh thu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ) và doanh thu tái bảo hiểm đạt 4,400 tỷ VND (+167.5% YoY). Tuy nhiên, LNTT năm 2024 của PVI giảm 3.6% YoY về 766 tỷ VND do chi phí bồi thường gia tăng mạnh trước ảnh hưởng của bão Yagi. Về mục tiêu năm 2025, PVI Insurance đặt mục tiêu tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp dẫn dắt thị trường và là đối tác với các nhà Tái bảo hiểm trên thị trường quốc tế nhằm thúc đẩy doanh thu từ hoạt động tái bảo hiểm.

2/1 Việt Nam - Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 49.8
Kỳ trước: 50.8

6/1 Việt Nam - Công bố tăng trưởng GDP quý 4 năm 2024
Thực tế: +7.6% YoY

Việt Nam - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2024
Thực tế: +8.8% YoY

Việt Nam - FDI năm 2024
Thực tế: +9.4% YoY

15/1 Mỹ - Công bố tỷ lệ lạm phát tháng 12 năm 2024
Thực tế: 2.9% YoY

16/1 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh VN30F1M

17/1 Trung Quốc - Công bố tăng trưởng GDP quý 4 năm 2024
Thực tế: 5.4%

Trung Quốc - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2024
Thực tế: 6.2% YoY

30/1 Mỹ - FED công bố quyết định về lãi suất

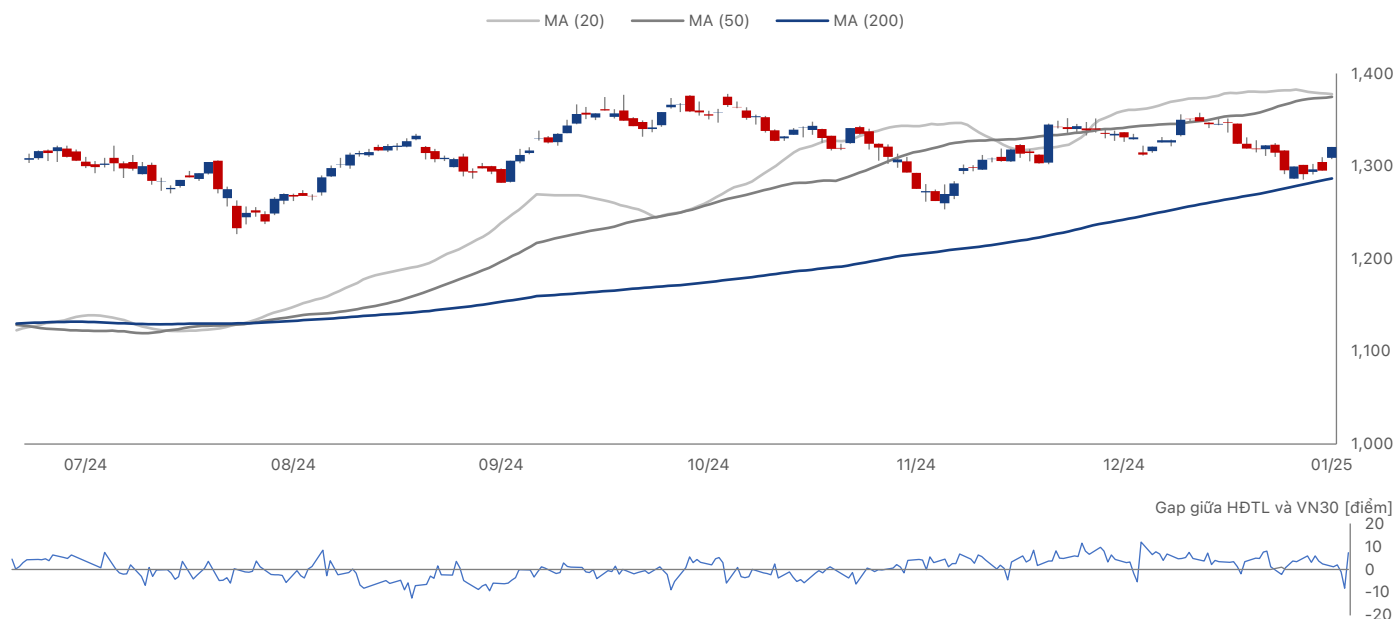
EU - Công bố quyết định về lãi suất

Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis của HĐ VN30F1M quay trở lại mức dương

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2501	20/02/2025	7.3	1,321	12.3	0.9%	7,984	4,562	183,900
VN30F2502	20/03/2025	10.6	1,324	12.6	1.0%	83	3	278
VN30F2503	19/06/2025	15.3	1,329	11.7	0.9%	-	-	65
VN30F2506	18/09/2025	16.4	1,330	0.0	0.0%	-	-	119

Nhận định thị trường tương lai

Hợp đồng tháng 2 tăng 12.3 điểm, đóng cửa quanh vùng 1,320.8 điểm. F1M quay lại với basis dương (7.3 điểm) và đây cũng là trạng thái chung của các hợp đồng còn lại. Với riêng F1M, khối ngoại Long ròng 3,422 hợp đồng trong khi khối tự doanh Short ròng 460 hợp đồng.

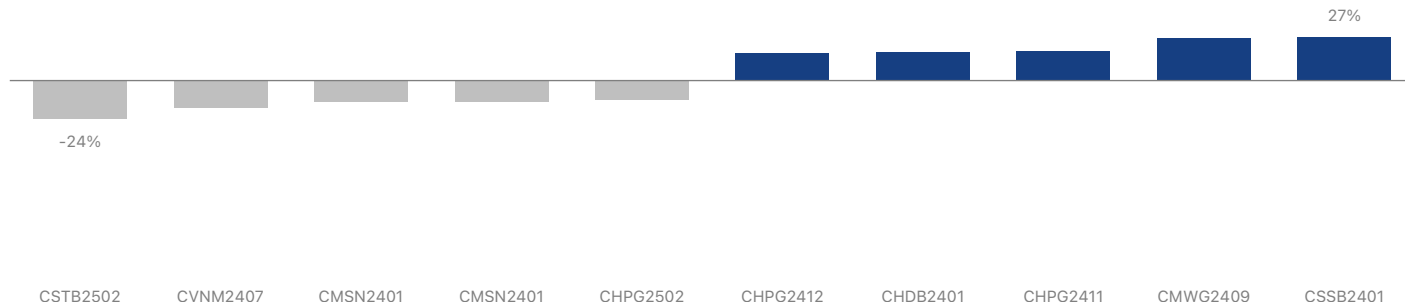
Hành động

Trên đồ thị ngày, VN30F1M hiện đã quay lại trên MA 50 ngày và MA 200 ngày, đồng thời tiệm cận MA 20 ngày. Chiến lược swing trade vẫn được áp dụng trong ngắn hạn do F1M có thể sẽ cần thời gian để xử lý cản, vùng hỗ trợ gần là 1,315 – 1,316 trong khi kháng cự gần là 1,325 – 1,327.

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CSSB2401 tăng mạnh nhất, +27% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Danh sách CW của chúng tôi ghi nhận trạng thái phân hóa

• Các chứng quyền của FPT, ACB, HPG, STB, VIB, VPB chứng kiến sắc xanh chiếm ưu thế trong bối cảnh thị trường tiếp tục đi lên. Xét về hiệu suất toàn thị trường, CSSB2401 dẫn đầu với hiệu suất 27%, ở chiều ngược lại CSTB2502 giảm mạnh nhất (-24%)

• Danh sách CW của chúng tôi ghi nhận trạng thái phân hóa, trong đó 2 đại diện tăng giá gồm có CFPT2404 (+2.5%) và CVPB2401(+3%)

Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CVPB2401	ACBS	19/05/2025	680.0	3.0%	19,939	1.9:1	281,800
CFPT2404	ACBS	31/10/2025	3,670.0	2.5%	26,814	14.9:1	594,700
CHPG2403	HCM	04/03/2025	120.0	-7.7%	30,500	4.0:1	452,400
CMBB2402	ACBS	19/05/2025	1,720.0	0.0%	86,348	1.7:1	346,200
CMBB2406	SSI	24/04/2025	460.0	0.0%	124,773	3.5:1	346,200

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

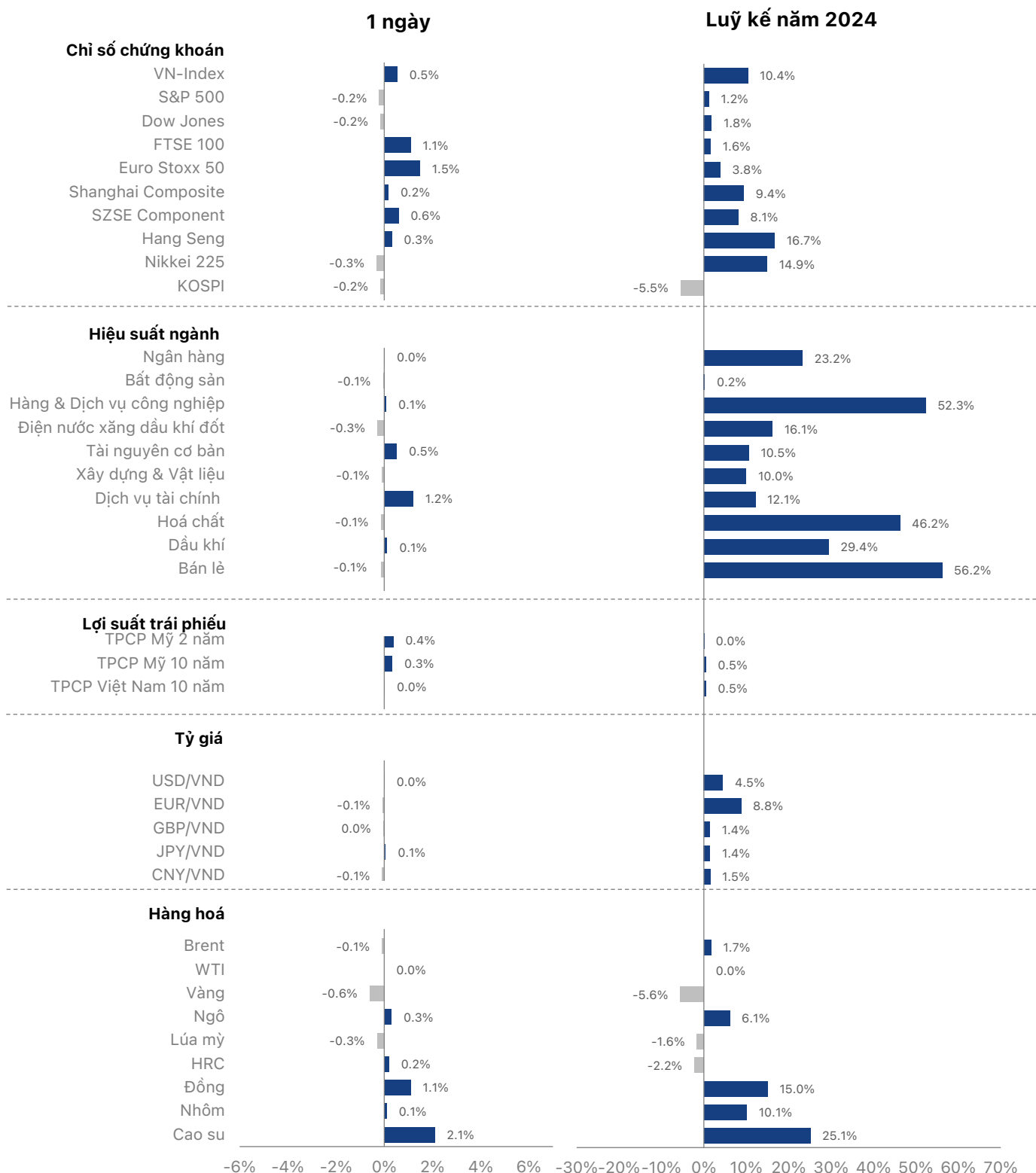
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	29,850	22,913	1.6	0%	10%	54.3	1.2	39,800	33%	20/08
VHM	Bất động sản	40,100	164,707	1.1	0%	0%	8.5	0.8	54,400	36%	20/08
PVD	Dầu khí	23,300	12,952	1.6	3%	0%	19.2	0.9	36,900	58%	20/08
PVS	Dầu khí	32,600	15,582	1.0	3%	-4%	17.0	1.2	50,300	54%	20/08
NLG	Bất động sản	33,100	12,746	1.4	1%	-9%	41.7	1.4	49,000	48%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	66,700	31,417	0.9	2%	-2%	17.3	1.7	83,400	25%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	23,600	2,893	1.7	2%	-5%	10.1	1.6	33,200	41%	20/08
MWG	Bán lẻ	57,700	84,328	1.5	0%	-5%	28.5	3.1	81,400	41%	20/08
VCB	Ngân hàng	92,500	516,991	0.6	0%	1%	14.9	2.7	107,200	16%	20/08
HDG	Bất động sản	27,600	9,283	1.8	2%	-3%	13.0	1.5	33,100	20%	20/08
TCB	Ngân hàng	24,400	172,382	1.2	2%	-1%	7.6	1.2	25,100	3%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	67,100	15,061	1.4	0%	-5%	17.6	1.7	79,900	19%	20/08
MBB	Ngân hàng	21,500	131,199	1.3	0%	-2%	6.1	1.2	26,400	23%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	62,000	25,667	0.9	1%	-5%	14.8	2.8	81,000	31%	20/08

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T11 2024	Vĩ mô	12/12/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T11 2024	Thị trường	12/12/2024
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyễn Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn